**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I**

**MÔN : CÔNG NGHỆ**

**THỜI GIAN LÀM BÀI : 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Nội dung kiến thức | Đơn vị kiến thức | Mức độ nhận thức | | | | | | | | | | Tổng | | | | | | % tổng  Điểm |
| Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | | | Vận dụng cao | | Số CH | | | | | Thời gian | |  |
| Số CH | Thời gian  (phút) | Số CH | Thời gian  (phút) | Số CH | | Thời gian  (phút) | Số CH | Thời gian  (phút) | TN | | TL | | |  | |  |
| 1 | Mở đầu về trồng trọt | Bài 1. Nghề trồng trọt ở Việt Nam | 4 | 3 | 3 | 4,5 |  | |  |  |  | 7 | | 0 | | | 7,5 | | 17,5 |
| Bài 2. Các phương thức trồng trọt ở Việt Nam | 7 | 5,25 |  |  |  | |  |  |  | 7 | | 0 | | | 5,25 | | 17,5 |
| 2 | Trồng và chăm sóc cây trồng | Bài 3. Quy trình trồng trọt | 5 | 3,75 | 6 | 9 | 1 | | 10 |  |  | 11 | | 1 | | | 22,75 | | 47,5 |
| Bài 4. Nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành |  |  | 3 | 4,5 |  | |  | 1 | 5 | 3 | | 1 | | | 9,5 | | 17,5 |
| Tổng | | | 16 | 12 | 12 | 18 | 1 | | 10 | 1 | 5 | 28 | | 2 | | | 45 | | 100 |
| Tỉ lệ (%) | | | 40 | | 30 | | 20 | | | 10 | |  | | |  | |  | | 100 |
| Tỉ lệ chung (%) | | | 70 | | | | | 30 | | | | |  | | |  | |  | 100 |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HKI**

**MÔN: CÔNG NGHỆ 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Nội dung kiến thức | Đơn vị kiến thức | Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá | Số câu hỏi theo mức độ nhận thức | | | |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| (1) | (2) | (3) | (4) |  |  |  |  |
| 1 | Mở đầu về trồng trọt | Bài 1. Nghề trồng trọt ở Việt Nam | \* Nhận biết  – Trình bày được vai trò, triển vọng của trồng trọt ở Việt Nam  – Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong trồng trọt.  \* Thông hiểu  – Nhận thức được sở thích, sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong trồng trọt | 2  2 | 3 |  |  |
| Bài 2. Các phương thức trồng trọt ở Việt Nam | \* Nhận biết  – Kể tên được các nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam.  – Nêu được một số phương thức trồng trọt phổ biến ở Việt Nam  – Nhận biết được những đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao. | 3  2  2 |  |  |  |
| 2 | Trồng và chăm sóc cây trồng | Bài 3. Qui trình trồng trọt | \* Nhận biết  – Nêu được các bước trong quy trình trồng trọt.  \* Thông hiểu  – Trình bày được mục đích, yêu cầu kĩ thuật của các bước trong quy trình trồng trọt.  \* Vận dụng  - Vận dụng kiến thức làm đất và bón phân vào thực tiễn sản xuất | 5 | 6 | 1 |  |
| Bài 4. Nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành | \* Thông hiểu  – Thực hiện được việc nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành  \* Vận dụng  Vận dụng kiến thức về giâm cành vào thực tiễn sản xuất ở địa phương. |  | 3 |  | 1 |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I – NĂM HỌC: 2022 - 2023**

**Môn: Công nghệ 7**

**Thời gian làm bài: 45 phút**

**I. Trắc nghiệm: (7 điểm)** \*Chọn câu trả lời đúng rồi ghi vào giấy làm bài

**Câu 1.** Kể tên các sản phẩm của trồng trọt cung cấp lương thực cho con người?

1. Tôm, cua, cá
2. Lúa, ngô, khoai
3. Mía, thịt, trứng
4. Lúa, cá, cua.

**Câu 2.**Trồng trọt theo tiêu chuẩn VietGAp  giúp lĩnh vực trồng trọt phát triển như thế nào?

1. Nâng cao chất lượng sản phẩm (sạch, ngon, nhiều chất dinh dưỡng...)
2. Áp dụng máy móc vào trong trồng trọt giúp nâng cao năng suất sản phẩm.
3. Thúc đẩy phát triển hiệu quả và bền vững nông nghiệp.
4. Tăng năng suất cây trồng và chất lượng nông sản.

**Câu 3.** Trong các nghề sau đây, nghề nào *không* phải là nghề trong lĩnh vực trồng trọt?

1. Nhà trồng trọt
2. Nhà nuôi cấy mô
3. Nhà bệnh học thực vật.
4. Nhà nuôi trồng thủy sản.

**Câu 4.** Nhà bệnh học thực vật là người làm việc liên quan đến vấn đề gì?

1. Nghiên cứu cách phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng.
2. Nghiên cứu giống cây trồng mới
3. Khai thác các sản phẩm từ cây trồng
4. Nghiên cứu các giống vật nuôi.

**Câu 5.** Các nghề trong lĩnh vực trồng trọt tác động như thế nào đến kinh tế Việt Nam?

1. Tăng thu nhập, chỉ đủ tiêu dùng trong nước.
2. Không tăng thu nhập, chỉ đủ cho tiêu dùng trong gia đình.
3. Tăng thu nhập, không chỉ đủ cho tiêu dùng trong nước, còn dùng để xuất khẩu.
4. Không thực hiện trồng trọt trong nước.

**Câu 6.** Nhà trồng trọt là người làm việc *không* liên quan đến vấn đề gì?

1. Nghiên cứu giống cây trồng.
2. Kĩ thuật canh tác, chăm sóc cây trồng
3. Bảo tồn và khai thác các sản phẩm từ cây trồng
4. Nghiên cứu các giống vật nuôi.

**Câu 7.** Người lao động trong lĩnh vực trồng trọt thường làm việc ở môi trường nào?

1. Ở trong nhà, ở ngoài trời.
2. ở trong phòng thí nghiệm, ở ngoài trời.
3. Chỉ làm việc ở ngoài trời
4. Chỉ làm việc trong làm thí nghiệm

**Câu 8.** Nhóm cây trồng nào sau đây đều là cây rau.

a. Cà phê,lúa,ngô. b. Xu hào, cải xanh, mồng tơi.

c. Khoai lang, khoai tây,mía. d. Bông, cao su, càphê.

**Câu 9.** Nội dung nào sau đây mô tả đúng phương thức trồng trọt ngoài tự nhiên

a. Trên 25% công việc trong quy trình trồng trọt được tiến hành trong điều kiện tự nhiên.

1. Trên 50% công việc trong quy trình trồng trọt được tiến hành trong điều kiện tự nhiên.

c. Trên 75% công việc trong quy trình trồng trọt được tiến hành trong điều kiện tự nhiên.

d. Mọi công việc trong quy trình trồng trọt đều được tiến hành trong điều kiện tự nhiên.

**Câu 10.** Một trong những ưu điểm của phương thức trồng trọt trong nhà có mái che là?

a. Tiến hành đơn giản. b. Chi phí đầu tư thấp.

c. Cây trồng không cần chăm sóc. d. Có thể trồng được rau trái vụ.

**Câu 11.** Phương thức canh tác chỉ trồng một loại cây trồng duy nhất là phương thức canh tác:

a. Xen canh. b. Độc canh c. Luân canh. d.Tăng vụ.

**Câu 12.** Quan sát các hình dưới đây và cho biết hình ảnh nào thể hiện trồng trọt công nghệ cao?



a. Hình a và b b. Hình a và c

c. Hình b và c d. Hình a, b và c

**Câu 13.** Ưu điểm của phương thức canh tác luân canh là:

a. Tận dụng diện tích đất, chất dinh dưỡng và ánh sáng.

b. Tăng độ phì nhiêu, điều hòa dinh dưỡng cho đất và giảm sâu, bệnh cho cây.

c. Tận dụng diện tích đất, chất dinh dưỡng và giảm sâu, bệnh cho cây.

d. Tăng tổng sản lượng thu hoạch.

**Câu 14.** Một trong những đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao là: “ Ứng dụng các ...........(1)........ và các .............(2) ............ quản lí tự động hóa”. Các từ (1), (2) lần lượt là:

a. Thiết bị, qui trình.

b. Giống cây trồng, qui trình.

c. Thiết bị, giống cây trồng.

d. Kĩ thuật, thiết bị.

**Câu 15.** Quá trình chuẩn bị đất được thực hiện những công việc nào?

1. Xới đất bằng máy, trồng cây con,
2. Phun thuốc, tưới nước
3. Trồng cây con, phun thuốc,
4. Xới đất bằng máy, bón phân lót

**Câu 16.** Làm đất gồm các bước nào sau đây?

1. Xác định diện tích đất trồng-> Cày bừa->Làm đất và cải tạo đất.
2. Xác định diện tích đất trồng-> Vệ sinh đất trồng->Phun thuốc.
3. Xác định diện tích đất trồng-> Vệ sinh đất trồng->Làm đất và cải tạo đất.
4. Xác định diện tích đất trồng-> Dọn cây hoang dại->Làm đất và cải tạo đất.

**Câu 17.** Cày, bừa đất có tác dụng gì?

a. Trộn đều đất, thoáng khí, tơi xốp.

1. Đảm bảo khoảng cách trồng cây.

c. Chống ngập úng.

d. Tạo tầng đất dày, khử chua.

**Câu 18.** Thời gian ngâm ủ hạt giống phụ thuộc vào yếu tố nào?

1. Giống cây trồng.
2. Tình hình phát sinh sâu bệnh tại địa phương.
3. Tình hình khí hậu.
4. Tình trạng đất trồng.

**Câu 19.** Việc chuẩn bị giống cây trồng được thực hiện theo trình tự nào?

1. Lựa chọn hạt giống để gieo trồng-> Xử lí hạt giống trước khi gieo trồng-> Kiểm tra số lượng hạt giống cây con.
2. Xử lí hạt giống trước khi gieo trồng-> Kiểm tra số lượng hạt giống cây con-> Lựa chọn hạt giống để gieo trồng
3. Lựa chọn hạt giống để gieo trồng-> Kiểm tra số lượng hạt giống cây con-> Xử lí hạt giống trước khi gieo trồng
4. Kiểm tra số lượng hạt giống cây con-> Lựa chọn hạt giống để gieo trồng-> Xử lí hạt giống trước khi gieo trồng.

**Câu 20.** Để cây trồng sinh trưởng thuận lợi, đạt năng suất cao chúng ta phải gieo trồng như thế nào?

1. Gieo trồng đúng thời vụ, đúng kĩ thuật, cây được trồng ở điều kiện khí hậu thuận lợi, mật độ thích hợp
2. Gieo trồng đúng thời vụ, đúng kĩ thuật, bón phân, phun thuốc đầy đủ.
3. Gieo đúng kĩ thuật, bón phân, phun thuốc đầy đủ, mật độ thích hợp.
4. Cây được trồng ở điều kiện khí hậu thuận lợi, mật độ thích hợp, bón phân, phun thuốc đầy đủ.

**Câu 21.** Khi làm đất bón vôi có tác dụng gì?

1. Khử chua
2. Làm tăng độ phì nhiêu
3. Diệt các loại sâu bệnh có hại
4. Làm sạch nước.

**Câu 22.** Bón phân lót thường sử dụng các loại phân bón nào sau đây?

1. Phân lân, phân hữu cơ hoai mục
2. Phân đạm, kali
3. Phân hữu cơ hoai mục, phân đạm
4. Phân NPK, phân vi sinh.

**Câu 23.** Công việc nào dưới đây được thực hiện trước khi bón phân lót?

a. Cày đất. b. Gieo hạt. c. Tưới nước. d. Trồng cây.

**Câu 24.** Một trong những công việc chăm sóc cây trồng là gì?

a. Gieo hạt, trồng cây con. b. Bừa đất, san phẳng mặt ruộng.

c. Vun xới, làm cỏ dại. d. Lên luống.

**Câu 25.** Các loại nông sản nào dưới đây được thu hoạch bằng phương pháp nhổ?

1. Khoai lang, ngô, sắn
2. Lúa, khoai mì, su hào
3. Khoai mì, su hào, cà rốt
4. Hoa, khoai tây, củ gừng.

**Câu 26.** Khi cắt cành giâm, dùng dao sắc cắt vát cành giâm có đường kính 0,5cm thành từng đoạn:

a. 3 – 5 cm b. 5 – 7 cm c. 10 – 15 cm d. Cắt tự do

**Câu 27.** Trong nhân giống bằng phương pháp giâm cành, chọn cành giâm có đặc điểm nào sau đây?

a.Cành bánh tẻ b. Cành càng non càng tốt..

c.Cành càng già càng tốt. d. Cành càng to càng tốt.

**Câu 28.** Khoai lang, cây sắn, cây mía được nhân giống theo phương pháp nào dưới đây?

a. Giâm cành b. Ghép cành c. Ghép mắt d. Chiết cành

**II. Tự luận: (3 điểm)**

**Câu 1: (1 điểm)** Từ 4 bước giâm cành đã học em hãy vận dụng 4 bước này để mô tả cách giâm cành rau khoai lang?

**Câu 2: (2 điểm)** Trong quá trình làm đất, quá trình chuẩn bị đất như thế nào là đạt yêu cầu?

**ĐÁP ÁN - HƯỚNG DẪN CHẤM**

**I. Trắc nghiệm ( 7 điểm)** Mỗi ý đúng 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | **Đáp án** | Câu | **Đáp án** | Câu | Đáp án | Câu | Đáp án |
| 1 | **b** | 8 | **b** | 15 | **d** | 22 | **a** |
| 2 | **a** | 9 | **d** | 16 | **c** | 23 | **a** |
| 3 | **d** | 10 | **d** | 17 | **a** | 24 | **c** |
| 4 | **a** | 11 | **b** | 18 | **a** | 25 | **c** |
| 5 | **c** | 12 | **c** | 19 | **a** | 26 | **b** |
| 6 | **d** | 13 | **b** | 20 | **a** | 27 | **a** |
| 7 | **b** | 14 | **a** | 21 | **a** | 28 | **a** |

**II. Tự luận ( 3 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Đáp án | Điểm |
| **Câu 1**  1 điểm | * Chuẩn bị giá thể giâm cành là thùng xốp … có chọc lỗ thoát nước * Chuẩn bị một ít cành rau khoai lang dài 15 cm vừa bánh tẻ không quá già không quá non * Dùng bay giâm cành rau khoai lang vào thùng xốp * Hàng ngày tưới nước vừa ẩm, nếu nắng quá sẽ che bớt nắng bằng bao hoặc để vào chỗ mát, sau khi ra rễ mở bao che ra | 0.25  0.25  0.25  0.25 |
| **Câu 2**  2 điểm | Quá trình chuẩn bị đất cần đạt được:   * - Làm đất trở nên tơi xốp, đủ độ ẩm và chất dinh dưỡng * - Loại bỏ các chất độc hại, cỏ dại và mầm sâu, bệnh gây hại cho cây trồng. * - Tạo luống, đắp mô phù hợp với từng loại cây trồng (dễ chăm sóc, chống ngập úng, tạo tầng đất dày cho cây phát triển). | 0.5  0.75  0.75 |